

LỊCH GIẢNG KHỐI DƯỢC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	DƯỢC1	DƯỢC2	DƯỢC3	DƯỢC4	DƯỢC5
12	Học tại GD:					
24/11-28/11	THỜI GIAN HỌC					
THỨ	08g00 - 08g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/DLY3	
	09g00 - 09g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/DLY3	
	10g00 - 10g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/DLY3	
	11g00 - 11g50	TT. TIN HỌC -N2	TT. HPT 1	TT. HD1	TT. DL1/DLY3	
HAI	13g00 - 13g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/DLY4	
	14g00 - 14g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/DLY4	
	15g00 - 15g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/DLY4	
	16g00 - 16g50	TT. TIN HỌC -N1	TT. HPT 2	TT. HD2	TT. DL2/DLY4	
24/11/2025						
THỨ	08g00 - 08g50	HÓA ĐC			BC1-XN	
	09g00 - 09g50	HÓA ĐC			BC1-XN	
	10g00 - 10g50	HÓA ĐC			BC1-XN	
	11g00 - 11g50	HÓA ĐC			BC1-XN	
BA	13g00 - 13g50	3.01 TTXN	THI TT. VI SINH	TT. HD4	TT. DL4/BC1-XN/DLY2	
	14g00 - 14g50	VẬT LÝ			TT. DL4/BC1-XN/DLY2	
	15g00 - 15g50	VẬT LÝ			TT. DL4/BC1-XN/DLY2	
	16g00 - 16g50	VẬT LÝ			TT. DL4/BC1-XN/DLY2	
25/11/2025		3.01 TTXN				
THỨ	08g00 - 08g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC2-XN/DLY1	
	09g00 - 09g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC2-XN/DLY1	
	10g00 - 10g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC2-XN/DLY1	
	11g00 - 11g50		NGOẠI NGỮ CN	TT. HD3	TT. DL3/BC2-XN/DLY1	
TU	13g00 - 13g50		5.01 TTXN		BC2-XN	THI DXHH THI DXHH
	14g00 - 14g50				BC2-XN	
	15g00 - 15g50				BC2-XN	
	16g00 - 16g50				BC2-XN	
26/11/2025						
THỨ	08g00 - 08g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3	TK. HD TK. HD	TT. DL1	
	09g00 - 09g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		TT. DL1	
	10g00 - 10g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		TT. DL2	
	11g00 - 11g50	TRIỆT HỌC MLN	TT. HPT 3		TT. DL2	
NĂM	13g00 - 13g50	3.01 TTXN			TT. DL3	
	14g00 - 14g50	KTCT			TT. DL3	
	15g00 - 15g50	KTCT			TT. DL4	
	16g00 - 16g50	KTCT			TT. DL4	
27/11/2025		3.01 TTXN				
THỨ	08g00 - 08g50	TLYH	MIỄN DỊCH HỌC		TK. HD	
	09g00 - 09g50	TLYH	MIỄN DỊCH HỌC		TK. HD	
	10g00 - 10g50	TLYH	MIỄN DỊCH HỌC		TK. DLY	
	11g00 - 11g50	TLYH	MIỄN DỊCH HỌC		TK. DLY	
SÁU	13g00 - 13g50	3.01 TTXN	5.01 TTXN			
	14g00 - 14g50					
	15g00 - 15g50					
	16g00 - 16g50					
28/11/2025						
THỨ	08g00 - 08g50			TT. IPE		
	09g00 - 09g50			TT. IPE		
	10g00 - 10g50			TT. IPE		
	11g00 - 11g50			TT. IPE		
BẢY	13g00 - 13g50			TT. IPE		
	14g00 - 14g50			TT. IPE		
	15g00 - 15g50			TT. IPE		
	16g00 - 16g50			TT. IPE		
29/11/2025						